

Bản án số: 396/2022/HS-PT
Ngày 15 – 6 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thúy Hồng

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào – Kiểm sát viên

Trong các ngày 09 và 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 133/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Lương Thị Tuyết M và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Lương Thị Tuyết M, Nguyễn Thị N, Trần Thị Kim O đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Lương Thị Tuyết M (tên gọi khác: Hà), sinh năm 1977 tại Khánh Hòa; Giấy chứng M nhân dân số: 2, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/3/2006; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp 1A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nội trợ, trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn S và bà Nguyễn Thị T; có chồng tên Nguyễn Trường G và có 04 con; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến ngày 04/9/2020; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 01/2021/LCĐKNCT ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 tại Đồng Nai; Giấy chứng M nhân dân số: 2, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/8/2014; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp 1A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa,

quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị É; không rõ chồng; có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến ngày 04/9/2020; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 03/2021/LCĐKNCT ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

3. Trần Thị Kim O (tên gọi khác: L, L), sinh năm 1985 tại Đồng Nai; Giấy chứng M nhân dân số: 2, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/12/2016; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp 1, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán, trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Tống Thị Thu H; có chồng tên Nguyễn Hữu Thiên H và có 03 con. Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2012/HS-ST ngày 16/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng, về tội “Tổ chức đánh bạc”; tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, không bị tạm giam; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 05/2021/LCĐKNCT ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị Tuyết M:* Ông Dương Anh K, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Q thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí M.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N:* Ông Võ Thanh K, là Luật sư của Công ty Luật TNHH Logic & Cộng sự Văn phòng Luật sư Q thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí M.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị gồm: Trần Thị T (tên gọi khác: Trần Thị L), Juan Shih H (tên gọi khác: Nguyễn Thị H, N) nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/8/2020, Lương Thị Tuyết M rủ Nguyễn Thị N, Trần Thị T và Juan Shih H, đến nơi ở của M, để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “tứ sắc”. Tại phòng bếp, M lấy 01 tấm bìa cứng, có kích thước 60 cm x 60 cm làm chiếu bạc và lấy ra 05 bộ bài tứ sắc, rồi cùng các đối tượng trên tham gia đánh bạc. Trước khi chơi, các con bạc quy ước, tiền đặt cược cho mỗi ván là 50.000 đồng và chỉ có 01 người thắng cược (thắng 150.000 đồng); trường hợp ván bài có 04 con bài giống nhau (thắng quan) thì người thắng sẽ được gấp đôi số tiền cược (thắng 300.000 đồng); đồng thời, các con bạc cũng quy định, mỗi ván bài người nào thắng sẽ bỏ ra 10.000 đồng (tiền xâu), để đưa cho M mua nước uống và bài.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc, Trần Thị Kim O đến gặp Juan Shih H, để thu tiền góp hội; H đã nhờ O đánh bài thay mình, để về nhà, lấy tiền đóng hội đưa cho O. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng trên đang tham gia đánh bạc, Công an xã X đã phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 19.880.000 đồng, trong đó:

- Lương Thị Tuyết M sử dụng 420.000 đồng để đánh bạc, M tham gia khoảng 20 ván, thắng được 180.000 đồng và thu 220.000 đồng tiền xâu.

- Trần Thị T sử dụng 5.310.000 đồng để đánh bạc, T tham gia khoảng 20 ván và bị thua 150.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ số tiền 430.000 đồng tại vị trí Thu ngồi và số tiền 4.730.000 đồng T vớt trên chiếu bạc.

- Nguyễn Thị N sử dụng 12.800.000 đồng để đánh bạc, N tham gia khoảng 20 ván và thắng được 230.000 đồng thì bị bắt. Khi bị bắt, thu giữ số tiền 420.000 đồng tại vị trí N ngồi và 12.610.000 đồng trên người N.

- Juan Shih H sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia khoảng 18 ván và bị thua 130.000 đồng thì Trần Thị Kim O đến thu tiền hội, nên H đưa số tiền 820.000 đồng nhờ O chơi hộ, để H đi lấy tiền hội; số tiền còn lại 50.000 đồng, H đã tự nguyện giao nộp cho Công an.

- Trần Thị Kim O: Mặc dù biết 04 bị cáo nêu trên đang thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền và khi được H đưa số tiền 820.000 đồng, để đánh bạc, O đã đồng ý và tham gia đánh bạc được 02 ván (không thắng, thua) thì bị bắt, thu giữ 820.000 đồng tại vị trí O ngồi.

2. Vật chứng:

- 01 tấm bìa cứng có kích thước 60 cm x 60 cm dùng làm chiếu bạc.

- 05 bộ bài tứ sắc (trong đó: 03 bộ đã qua sử dụng), số tiền 2.490.000 đồng (tiền tang vật), 220.000 đồng tiền xâu và 170.000 đồng trên chiếu bạc.

- Số tiền 4.730.000 đồng thu giữ tại khu vực xung quanh chiếu bạc.

- Số tiền 12.610.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng của Nguyễn Thị N.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh của Trần Thị T.

- Ngoài ra, còn thu giữ số tiền 4.200.000 đồng trên người Nguyễn Thị Kim O; qua kết quả xác M, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc, nên đã trả lại số tiền trên cho O.

Tại Cáo trạng số 2631/CT-VKS-P2 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định truy tố Lương Thị Tuyết M, Juan Shih H, Trần Thị T, Nguyễn Thị N và Trần Thị Kim O, về tội “Đánh bạc”,

theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

1. Tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lương Thị Tuyết M, Nguyễn Thị N, Trần Thị T, Juan Shih H và Trần Thị Kim O phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Lương Thị Tuyết M 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Lương Thị Tuyết M vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 26/8/2020 đến ngày 04/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Thị N vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 26/8/2020 đến ngày 04/9/2020.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim O 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” trong vụ án này.

- Buộc bị cáo Trần Thị Kim O phải chấp hành hình phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2012/HS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Thị Kim O phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Trần Thị Kim O vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2012/HS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, từ ngày 23/7/2018 đến ngày 29/7/2018.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt tiền các bị cáo sau đây phải nộp, sung vào công quỹ Nhà nước:

- Xử phạt bị cáo Trần Thị T phải nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Juan Shih H phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lương Thị Tuyết M, Nguyễn Thị N, Trần Thị Kim O làm đơn kháng cáo, nêu lý do: Bản án sơ thẩm xét xử quá nặng, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo thay đổi nội dung yêu cầu kháng cáo, cụ thể: Bị cáo Lương Thị Tuyết M và bị cáo Nguyễn Thị N đề nghị Hội đồng xét xử chuyển hình phạt tù có thời hạn sang hình phạt cải tạo không giam giữ; Bị cáo Trần Thị Kim O đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lý do các bị cáo yêu cầu là có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo M phân tích các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, như số tiền tham gia đánh bạc rất nhỏ, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, hiện tại bị cáo bị tai nạn giao thông nặng, chồng bị tai biến nặng, có 03 con còn nhỏ. Vì vậy, thấy không cần cách ly bị cáo mà cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N phân tích các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền chưa đảm bảo yếu tố cấu thành tội phạm, bởi vì với 20 ván thua thì chỉ đến 2.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N không phạm tội, hoặc xử theo hướng xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M phát biểu quan điểm cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

Về nội dung: Phân tích hành vi phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét, bị cáo M bị tai nạn giao thông vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án; Các bị cáo khác không có tình tiết đặc biệt nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lương Thị Tuyết M, Trần Thị N, Trần Thị Kim O có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo làm và nộp trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Các bị cáo Lương Thị Tuyết M, Trần Thị N, Trần Thị Kim O đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã quy kết, trình bày của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/8/2020, Lương Thị Tuyết M rủ Nguyễn Thị N, Trần Thị T và Juan Shih H, đến nơi ở của M, để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “tứ sắc”. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc, Trần Thị Kim O đến gặp Juan Shih H, để thu tiền góp hội, H đã nhờ O đánh bài thay mình thì Công an xã X đã phát hiện và bắt quả tang. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 19.880.000 đồng.

[2.2] Theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Đánh bạc” như sau: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[2.3] Đối chiếu với trường hợp phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Lương Thị Tuyết M, Trần Thị N, Trần Thị Kim O đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh công cộng, các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì thế cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo đồng thời làm gương cho người khác.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lương Thị Tuyết M, Trần Thị N, Trần Thị Kim O và đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Lương Thị Tuyết M, Trần Thị N: Bị cáo M là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo N là người đánh bạc với số

tiền nhiều nhất, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo M với mức án 10 tháng tù, bị cáo N với mức án 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp với quy định của pháp luật như đã viện dẫn, trong đó đã có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn được pháp luật quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo N cho rằng các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền chưa đảm bảo yếu tố cấu thành tội phạm, bởi vì với 20 ván thua thì chỉ đến 2.000.000 đồng. Căn cứ tiểu mục 13 Mục I Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử quy định: *“Đối với trường hợp các bị cáo cùng đánh bạc với nhau (như đánh phỏm, đánh chắn, đánh liêng, đánh sâm...) thì căn cứ vào tổng số tiền thu trên chiếu bạc (tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc) để xem xét trách nhiệm hình sự; số tiền mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc là một trong những căn cứ để Tòa án xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm khi quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo”*.

Đối chiếu với trường hợp phạm tội của các bị cáo thì tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 19.880.000 đồng. Đồng thời, trong suốt quá trình điều tra và các phiên tòa sơ, phúc thẩm các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, lời trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo N là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3.2] Đối với bị cáo Trần Thị Kim O: Mặc dù, bị cáo O đánh bạc thay H, nhưng bị cáo thực hiện hành vi trong khi đang có 01 tiền án về tội “Tổ chức đánh bạc”, đang trong thời gian thử thách của án treo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo O 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2012/HS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật như đã viện dẫn, trong đó đã có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ được pháp luật quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có những chứng cứ gì đặc biệt mới và cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo với mức án như trên là không nặng nên không có căn cứ để xét giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí Hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo Lương Thị Tuyết M, Trần Thị N, Trần Thị Kim O phải chịu án phí theo luật định.

[5] Các phần nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lương Thị Tuyết M, Trần Thị N về việc xin giảm nhẹ hình phạt từ tù giam sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thị Kim O về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Thị Tuyết M, Trần Thị N, Trần Thị Kim O phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lương Thị Tuyết M, Trần Thị N:

Xử phạt bị cáo Lương Thị Tuyết M 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Lương Thị Tuyết M vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được khấu trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến ngày 04/9/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Thị N vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được khấu trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến ngày 04/9/2020.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thị Kim O;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim O 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” trong vụ án này.

Buộc bị cáo Trần Thị Kim O phải chấp hành hình phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2012/HS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh tỉnh Đồng Nai.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Thị Kim O phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Trần Thị Kim O vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được khấu trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam theo Bản án hình sự sơ thẩm

số: 105/2012/HS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai từ ngày 23/7/2018 đến ngày 29/7/2018.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lương Thị Tuyết M, Trần Thị N, Trần Thị Kim O mỗi người phải chịu 200.000đồng.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NTV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồ Tâm Tú